

CHÍNH PHỦ
Số: 16/1999/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 1999

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về thủ tục hải quan, giám sát hải quan và lệ phí hải quan

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Hải quan ngày 20 tháng 02 năm 1990;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng làm thủ tục hải quan

Hàng hóa, hành lý, ngoại hối, kim khí quý, đá quý, tiền Việt Nam, văn hóa phẩm, tài liệu, bưu phẩm, bưu kiện, các đồ vật và tài sản khác xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, hoặc quá cảnh lãnh thổ Việt Nam (dưới đây gọi chung là đối tượng làm thủ tục hải quan) đều phải làm thủ tục hải quan theo quy định tại Nghị định này. Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia có quy định khác thì áp dụng theo các Điều ước quốc tế đó.

Điều 2. Giải thích các từ ngữ

Trong Nghị định này những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thủ tục hải quan là các công việc mà người làm thủ tục hải quan và nhân viên hải quan phải thực hiện theo quy định của pháp luật đối với đối tượng làm thủ tục hải quan khi xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh hoặc quá cảnh;

2. Hành lý (bao gồm hành lý xách tay, hành lý ký gửi) là vật dụng cần thiết cho nhu cầu sinh hoạt hoặc mục đích chuyến đi của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh lãnh thổ Việt Nam và của người làm việc trên phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam;
3. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong Nghị định này được hiểu là hàng hóa mua, bán của thương nhân Việt Nam với thương nhân nước ngoài theo các hợp đồng thương mại, bao gồm cả hàng hóa tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập và hàng hóa chuyển khẩu;
4. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện là hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu phải theo hạn ngạch hoặc hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu phải có giấy phép của Bộ Thương mại hoặc Bộ quản lý chuyên ngành;
5. Phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh là các phương tiện vận tải trên các tuyến đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường biển và đường sông qua, lại biên giới Việt Nam;
6. Người làm thủ tục hải quan là người thực hiện thủ tục hải quan với cơ quan hải quan theo quy định tại khoản 1, Điều này;
7. Người khai báo hải quan là người ký tên trên tờ khai hải quan theo quy định của pháp luật, đó là chủ sở hữu hàng hoá hoặc người được chủ sở hữu hàng hoá uỷ quyền;
8. Tờ khai hải quan là chứng từ pháp lý bắt buộc dùng để kê khai các đối tượng làm thủ tục hải quan, được làm theo mẫu thống nhất do Tổng cục Hải quan quy định;
9. Hồ sơ hải quan bao gồm: tờ khai hải quan đã được người khai báo hải quan kê khai và ký tên kèm theo các chứng từ cần thiết liên quan được quy định cụ thể cho từng đối tượng làm thủ tục hải quan;
10. Khai báo hải quan là việc người làm thủ tục hải quan tự kê khai những nội dung theo yêu cầu của các tiêu chí trong tờ khai hải quan;
11. Kiểm tra hải quan là việc cơ quan hải quan xem xét, xác định tính hợp pháp, tính chính xác của bộ hồ sơ hải quan và thực tế hàng hoá, vật phẩm;

12. Giải phóng hàng là việc hải quan cho phép hàng hoá đã làm thủ tục hải quan được đặt dưới sự định đoạt của người làm thủ tục hải quan;

13. Niêm phong hải quan là dấu hiệu của hải quan gắn lên hàng hóa, vật phẩm, bao bì đựng hàng hóa hoặc vật phẩm, kho hàng, phương tiện vận tải, nhằm đảm bảo tính nguyên trạng của các đối tượng nói trên;

14. Áp tải hải quan là việc nhân viên hải quan đi cùng phương tiện vận tải để giám sát hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu chưa hoàn thành thủ tục hải quan hoặc phương tiện vận tải quá cảnh chuyển dịch từ một cửa khẩu hoặc một địa điểm kiểm tra hải quan đến một cửa khẩu hoặc một địa điểm chỉ định khác trên lãnh thổ Việt Nam;

15. Giám sát hải quan là việc Hải quan kiểm soát hàng hoá, hành lý, phương tiện đang trong thời gian, địa điểm thuộc phạm vi kiểm soát của hải quan. Có hai hình thức giám sát: giám sát trực tiếp là việc giám sát được thực hiện bởi nhân viên hải quan; giám sát gián tiếp là việc giám sát được thực hiện thông qua niêm phong, cặp chì và thực hiện các biện pháp kỹ thuật khác.

Điều 3. Người làm thủ tục hải quan

Người làm thủ tục hải quan bao gồm:

Người sở hữu của đối tượng làm thủ tục hải quan;

Người được ủy quyền hợp pháp của người sở hữu đối tượng làm thủ tục hải quan;

Người làm dịch vụ thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật;

Người điều khiển phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

Điều 4. Địa điểm làm thủ tục hải quan và địa điểm kiểm tra hải quan

1. Địa điểm làm thủ tục hải quan là các cửa khẩu cảng biển, cảng sông, cảng hàng không dân dụng quốc tế, cửa khẩu biên giới đường bộ, ga liên vận đường sắt quốc tế, bưu cục ngoại dịch, bưu cục kiểm quan, các địa điểm làm thủ tục hải quan khác ngoài cửa khẩu do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

2. Địa điểm kiểm tra hải quan là các địa điểm làm thủ tục hải quan nêu tại khoản 1 Điều này và các địa điểm kiểm tra hàng hoá xuất nhập khẩu khác do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định.

Điều 5. Thời hạn làm thủ tục hải quan

1. Đối với hàng hóa, hành lý xuất khẩu, nhập khẩu:

- a) Đối với hàng nhập khẩu: trong thời hạn 30 ngày kể từ khi hàng hóa đến cửa khẩu dỡ hàng ghi trên vận tải đơn;
- b) Đối với hàng xuất khẩu: chậm nhất là 08 giờ trước khi phương tiện vận tải xuất cảnh;
- c) Hành lý của hành khách nhập cảnh, xuất cảnh: ngay sau khi phương tiện vận chuyển hành khách đến cửa khẩu và trước khi các tổ chức vận chuyển chấm dứt làm thủ tục cho hành khách xuất cảnh.
- d) Đối với hàng quá cảnh: ngay khi hàng đến cửa khẩu nhập đầu tiên và trước khi hàng rời cửa khẩu xuất cuối cùng.

2. Đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh:

- a) Đối với phương tiện vận tải bằng đường biển: chậm nhất 02 giờ kể từ khi cảng vụ thông báo tàu đã đến vị trí đón trả hoa tiêu và 01 giờ trước khi tàu xuất cảnh;
- b) Đối với phương tiện vận tải bằng đường hàng không: ngay sau khi máy bay hạ cánh đối với phương tiện nhập cảnh và ngay sau khi cơ quan vận chuyển chấm dứt làm thủ tục cho hàng hoá xuất khẩu, hành khách xuất cảnh đối với phương tiện xuất cảnh;
- c) Đối với phương tiện vận tải đường sắt, đường bộ và đường sông: ngay sau khi đến cửa khẩu nhập đầu tiên và trước khi qua cửa khẩu xuất cuối cùng để xuất cảnh;
- d) Đối với phương tiện vận tải quá cảnh: ngay sau khi đến cửa khẩu nhập đầu tiên (trừ máy bay quá cảnh dừng kỹ thuật) và trước khi phương tiện vận tải quá cảnh rời cửa khẩu xuất cuối cùng.

Chương 2:

THỦ TỤC HẢI QUAN

MỤC 1: THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

Điều 6. Khai báo và tiếp nhận hồ sơ hải quan

1. Người khai báo hải quan có trách nhiệm:

a) Tự khai (khai viết hoặc khai báo điện tử) các đối tượng làm thủ tục hải quan theo mẫu tờ khai do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định.

b) Nộp và xuất trình bộ hồ sơ hải quan:

Đối với hàng hóa xuất khẩu, bộ hồ sơ gồm:

- + Tờ khai hải quan.
- + Hợp đồng thương mại.
- + Bản kê chi tiết (đối với hàng không đồng nhất).
- + Các giấy tờ khác (đối với hàng xuất khẩu có điều kiện hoặc có quy định riêng).

Đối với hàng hoá nhập khẩu, bộ hồ sơ gồm:

- + Tờ khai hải quan.
- + Hợp đồng thương mại.
- + Bản kê chi tiết (đối với hàng không đồng nhất).
- + Hoá đơn thương mại.
- + Vận đơn (bản sao).
- + Các giấy tờ khác (đối với hàng nhập khẩu có điều kiện hoặc có quy định riêng).

2. Nhân viên hải quan tiếp nhận hồ sơ hải quan có trách nhiệm:

Kiểm tra tính hợp lệ và đồng bộ của hồ sơ hải quan.

Kiểm tra nội dung tự kê khai và tự tính thuế của người khai báo hải quan.

Đề xuất phương pháp kiểm tra thích hợp qua kết quả kiểm tra bộ hồ sơ hải quan và các tiêu chí phân luồng kiểm tra.

3. Hồ sơ hải quan sau khi đã đăng ký, không được bổ sung, sửa chữa, tẩy xóa. Trường hợp trước khi kiểm tra hàng hóa, người làm thủ tục hải quan muốn sửa đổi, bổ sung thì phải có công văn gửi cơ quan hải quan nơi làm thủ tục trình bày rõ lý do. Nếu cơ quan hải quan xem xét thấy lý do bổ sung, sửa chữa chính đáng thì chấp nhận cho bổ sung, sửa chữa.

Điều 7. Xuất trình và kiểm tra hàng hóa

1. Đối với người làm thủ tục hải quan:

a) Xuất trình đầy đủ hàng hóa để cơ quan hải quan kiểm tra theo thời gian và tại địa điểm quy định;